**TUẦN 1**

**Tiết 1: Chào cờ**



**Tiết 2+3 :TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sự thông minh và tài trí của cậu bé. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK )

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành các phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

**\* GDKNS:**

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Ra quyết định*

*- Giải quyết vấn đề*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học. Bảng phụ viết câu, đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.

**-** HS:Sách giáo khoa

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** | - HS hát bài: *“Em là mầm non của Đảng*” |
| ***a. Giới thiệu chương trình, chủ điểm***  - GV giới thiệu tranh chủ điểm 8 chủ điểm trong SGK TV 3 tập 1.  - GV giải thích nội dung từng chủ điểm  - Giới thiệu chủ điểm **Măng Non**.  ***b) Giới thiệu bài***  - Bức tranh vẽ cảnh gì?  - Khi nói chuyện với nhà vua, vẻ mặt cậu bé như thế nào?  - GV ghi tên bài. | - Lắng nghe  - Một học sinh đọc tên các chủ điểm.  - Quan sát tranh chủ điểm  - Cảnh một cậu bé đang nói chuyện với nhà vua, quần thần chứng kiến cảnh nói chuyện của hai người.  - Trông rất tự tin.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý giọng đọc cho HS.  + Lời cậu bé: Bình tĩnh, tự tin  + Lời vua: Đọc giọng oai nghiêm  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  + *Vua hạ lệnh..vùng nọ/ nộp một...không có/thì cả làng phải chịu tội.(Đoạn 1)*  *+ Xin ông về tâu Đức Vua/...săc/ để xẻ thịt chim.(Đoạn 3)*  - GV kết hợp giảng giải thêm một số từ khó khác.  + Cậu bé thể hiện thái độ như thế nào khi nghe lệnh vua?  + Trái nghĩa với bình tĩnh là gì?  + GV giải thích thêm: *“bình tĩnh” ở đây là cậu bé làm chủ được mình, không bối rối lúng túng trước mệnh lệnh kỳ quặc của nhà vua*.  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lo sợ, làm lạ, xin sữa,…)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Bình tĩnh, tự tin  - Bối rối, lúng túng  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 3. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sự thông minh và tài trí của cậu bé. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK )  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 4 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài?*  *+ Khi nhận được lệnh, thái độ của dân chúng như thế nào?*  *+ Vì sao họ lại lo sợ?*  => GV: Dân chúng lo sợ, nhưng cậu bé lại muốn gặp vua.  *+ Cậu bé làm thế nào để được gặp nhà vua?*  *+ Khi gặp nhà vua, cậu bé nói điều vô lý gì?*  *+ Đức vua nói gì khi nghe điều vô lý đó?*  *+ Cậu bé bình tĩnh đáp lại lời nhà vua như thế nào?*  => GV: Bằng cách đối đáp khôn khéo, thông minh, cậu bé buộc nhà vua thừa nhận gà trống không thể đẻ trứng.  *+ Trong cuộc thử tài lần sau, cậu bé yêu cầu điều gì?*  *+ Có thể rèn được một con dao từ một chiếc kim khâu không?*  *+ Vì sao cậu bé lại tâu với nhà vua một việc không thể làm được?*  *+ Cậu bé trong truyện có gì đáng khâm phục?*  *=> GV chốt :* ***Câu chuyện ca ngợi sự tài trí, thông minh của một cậu bé*** | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *- Ra lệnh cho mỗi làng ở vùng nọ phải nộp một con gà trống biết đẻ trứng.*  *- Rất lo sợ*  *- Vì gà trống không thể đẻ được trứng.*  *- Đến trước cung vua và kêu khóc om sòm.*  *- Bố cậu mới đẻ em bé.*  *- Đức vua quát cậu và nói rằng bố cậu là đàn ông thì không thể đẻ được.*  *- Cậu bé hỏi lại tại sao đức vua lại ra lệnh cho dân làng nộp một con gà trống biết đẻ trứng.*  *- Rèn chiếc kim khâu thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim.*  *- Không thể rèn được.*  *- Để cậu không phải thực hiện lệnh của nhà vua là làm 3 mâm cỗ từ một con chim sẻ.*  *- Cậu bé trong truyện là người rất thông minh, tài trí.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện (*người dẫn chuyện, cậu bé, nhà vua)*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Câu hỏi gợi ý:  *+ Đoạn 1: Nhà vua hạ lệnh cho mội làng phải làm gì?*  *+ Đoạn 2: Khi gặp nhà vua, cậu bé đã nói gì, làm gì ? Thái độ của nhà vua như thế nào khi nghe điều cậu bé nói?*  *+ Đoạn 3: Lần thử tài thứ 2, vua yêu cầu cậu bé làm gì? Đức vua quyết định ra sao sau lần thử tài thứ 2?*  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu.  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + Câu chuyện ca ngợi ai?  + Em thấy cậu bé là người như thế nào?  + Trong câu chuyện em thích ai ? Vì sao? | - Lắng nghe  - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân (1 đoạn)  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN luyện đọc trước bài: ***Hai bàn tay em.*** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………...............................................................................................

**Tiết 4: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 1: KÍNH YÊU BÁC HỒ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:** Học sinh biết:

- Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn đối với đất nước, với dân tộc

- Tình cảm giữa thiếu nhi với Bác Hồ.

**-** Biết được thiếu nhi cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác.

**-**Luôn tỏ lòng kính trọng và biết ơn đối với Bác. Hiểu, ghi nhớ và làm theo “5 điều Bác hồ dạy Thiếu niên Nhi đồng”

**Hình thành các phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\* GDKNS: Bác Hồ là vị lãnh tụ kính yêu. Để thể hiện lòng kính yêu Bác Hồ, HS cần phải học tập và làm theo lời Bác dạy.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Một số bài thơ, bài hát, câu chuyện, tranh ảnh, băng hình về Bác Hồ,về tình cảm giữa Bác Hồ với Thiếu nhi.. Giấy khổ to, bút viết bảng (phát cho các nhóm). Năm điều Bác Hồ dạy; Các bức ảnh dùng cho hoạt động 1của tiết 1

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):** | - Hát: “*Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn Thiếu niên Nhi đồng”* |
| - Kiểm tra đồ dùng học tập của hs |  |
| - Giới thiệu chương trình  - Giới thiệu bài mới | - Lắng nghe |
| **2. HĐ Thực hành:**  ***a.* Thảo luận nhóm:** **(10 phút)**  **\* Mục tiêu:**HS biết được: Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại có công lao to lớn đối với đất nước, với dân tộc. Tình cảm giữa thiếu nhi với Bác Hồ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm quan sát các bức ảnh trang 2 - Vở BT Đạo đức 3, tìm hiểu nội dung và đặt tên phù hợp cho từng bức ảnh đó.  - Nhận xét, chốt kết quả, đưa ra câu hỏi thảo luận để Hs tìm hiểu thêm về Bác | - Nhóm trưởng điều hành nhóm tiến hành quan sát từng bức tranh và thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác chú ý lắng nghe. Bổ sung sửa chữa cho nhóm bạn. |
| + Em còn biết gì về Bác Hồ? | - HS nêu |
| + Bác sinh ngày, tháng, năm nào? | - 19/ 5/1890 |
| + Quê Bác ở đâu? | - Làng Sen - xã Kim Liên- huyện Nam Đàn- tỉnh Nghệ An. |
| + Bác Hồ còn có tên gọi nào khác? | -...Nguyễn Sinh Cung, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn ái Quốc, Anh Ba, Ông Ké, Hồ Chí Minh ... |
| + Tình cảm của Bác Hồ đối với Thiếu nhi như thế nào? | - Bác rất yêu quý quan tâm tới các cháu thiếu nhi. |
| + Bác có công lao gì với đất nước, với dân tộc ta? | - Bác đã ra đi tìm đường cứu nước, lãnh đạo nhân dân đánh giặc và đã giành độc lập. |
| - Nhận xét, chốt kết quả, giới thiệu thêm về Bác Hồ. |  |
| **b. Phân tích truyện “Các cháu vào đây với Bác” (10 phút)**  ***\*Mục tiêu:***HS biết được tình cảm giữa thiếu nhi với Bác Hồ và những việc các em cần làm để tỏ lòng kính yêu Bác Hồ.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Giáo viên kể chuyện. | - Lắng nghe |
| - Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của Bác đối với các cháu thiếu nhi như thế nào? | - M1, M2: Bác rất yêu quý quan tâm tới các cháu thiếu nhi. |
| - Thiếu nhi cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác? | - M3, M4: Ghi nhớ, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. |
| **=> Chốt:** Bác rất yêu thương và quan tâm đến thiếu nhi. Vì vậy các em hãy chăm ngoan, học giỏi xứng đáng là Cháu ngoan BH |  |
| **c. Tìm hiểu về 5 điều Bác Hồ dạy(10 phút):**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS hiểu và ghi nhớ nội dung năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  **\*Cách tiến hành: Thảo luận cặp đôi** | |
| - Yêu cầu: Thảo luận cặp đôi, ghi ra giấy các việc cần làm của thiếu nhi để tỏ lòng kính yêu Bác Hồ.  - Yêu cầu HS tìm hiểu Năm điều Bác Hồ dạy.  - Nhận xét, tuyên dương những HS đã thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy.  - Nhắc nhở cả lớp noi gương những HS ngoan như thế.  *\* GV liên hệ giáo dục HS: Bác Hồ là vị lãnh tụ kính yêu. Để thể hiện lòng kính yêu Bác Hồ, HS cần phải học tập và làm theo lời Bác dạy.* | - Thảo luận cặp đôi:  - 2 đến 3 HS đọc những công việc mà thiếu nhi cần làm.  - 2 - 3 HS đọc Năm điều Bác Hồ dạy.  **\* Liên hệ**: 3 đến 4 HS trả lời, lấy ví dụ cụ thể của bản thân. |
| **4. Hoạt động ứng dụng (1 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Ghi nhớ, thực hiện tốt 5 điều BH dạy.  - Sưu tầm các bài thơ, bài hát, tranh, truyện về Bác... |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………..……..…………………….

**Tiết 1:TOÁN:**

**ĐỌC, VIẾT , SO SÁNH, CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức: -**Biết cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.

**-** Rèn kĩ năng đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.

**Hình thành các phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Hình thành và phát triển năng lực** : Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\*Bài tập cần làm: Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT1, 2

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Kiểm tra chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu chương trình Toán 3  - Trò chơi: *Ai nhanh ai đúng?*  +Gv đọc 1 vài số có 3 chữ số  +GV viết vài số có 3 chữ số | | - HS lắng nghe  - Hs viết các số đó trên bảng con  - Hs đọc số tương ứng | |
| *-* ***Giới thiệu bài:****.* | | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. | |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS ôn tập về đọc, viết số và thứ tự các số.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| **Bài 1:** *(Làm cá nhân - Cặp - Lớp)*  => Lưu ý HS trình bày thao hàng ngang (không cần kẻ bảng) | | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Ghi ngay kết quả vào vở  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp | |
| **Bài 2**: (*Làm cá nhân - Cặp - Lớp)* | | - HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp | |
| - Giáo viên treo bảng phụ. | | - HS so sánh kết quả | |
| a) | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 310 | 311 | 312 | 313 | 314 | 315 | 316 | 317 | 318 | 3 9 | | | |
| b) | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 00 | 399 | 398 | 397 | 396 | 395 | 394 | 393 | 392 | 391 | | | |
| + Tại sao lại điền 312 vào sau 311? | | | - Vì theo cách đếm 310; 311; 312.  Hoặc: 310 + 1 = 311 311 + 1 = 312  312 + 1 = 313 ... |
| + Nhận xét gì về dãy số? | | | - Là dãy số tự nhiên liên tiếp từ 310 đến 319. |
| + Tại sao trong phần b lại điền 398 vào sau 399? | | | - Vì 400 - 1 = 399; 399 - 1 = 398  Hoặc: 399 là số liền trước của 400.  398 là số liền trước của 399. |
| + Nhận xét gì về dãy số? | | | - Là dãy số tự nhiên liên tiếp xếp theo thứ tự giảm dần từ 400 đến 391. |
| ***Bài 3***: *Làm cá nhân - Cặp - Lớp* | | | - HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp |
| + Tại sao điền được 303 < 330? | | | - Vì 2 số đều có hàng trăm là 3 nhưng 303 có 0 chục, còn 330 có 3 chục. 0 chục < 3 chục nên  303 < 330. |
| **+** Nêu cách so sánh hai số có 3 chữ số? | | | So sánh theo hàng. Từ hàng cao đến hàng thấp |
| **Bài 4:** (*Cá nhân - Lớp)* | | | - HS làm cá nhân - Chia sẻ kết quả trước lớp |
| + Số lớn nhất trong dãy số trên là số nào? | | | - 735. |
| + Vì sao 735 là số lớn nhất trong dãy số trên? | | | - Vì có số hàng trăm lớn nhất. |
| + Số bé nhất trong dãy số trên là số nào? Vì sao? - Chữa bài | | | - 142. Vì có số hàng trăm bé nhất. |
| *+* Dựa vào đâu em tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong dãy số? | | | - So sánh hai số có 3 chữ số |
| **Bài 5: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | | | - HS tự làm bài và báo cáo hoàn thành |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  - Đọc các số: 456; 227; 134; 506; 609; 780.  - Giáo viên ghi bảng: 178; 596; 683; 277; 354; 946; 105; 215; 664; 355.  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | | - 2 Học sinh viết bảng lớp.  - Lớp viết bảng con.  - Học sinh nối tiếp đọc.  - Lớp nhận xét.  - Về nhà ôn tập thêm về cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe-viết):**

**CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:**

- Chép chính xác và trình bày đúng quy định bài chính tả , không mắc quá 5 lỗi trong bài.

- Làm đúng các bài tập 2a/, điền đúng 10 chữ và tên của 10 chữ cái đó vào ô trống trong bảng (BT3).

-Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu l/n.

**Hình thành các phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn văn, phiếu học tập ghi nội dung BT 3

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kiểm tra đồ dùng học tập  - Giới thiệu bài: | | | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Chuẩn bị dụng cụ học chính tả : sách, vở, thước, bút chì, bảng con, phấn, … | | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | | |  | | |
| - GV đọc đoạn chép một lượt. | | | - 1 Học sinh đọc lại. | | |
| - Đoạn văn cho ta biết chuyện gì? | | | - *Nhà vua thử tài cậu bé bằng cách yêu cầu cậu làm 3 mâm cỗ từ một con sẻ nhỏ.* | | |
| - Cậu bé nói như thế nào? | | | - Học sinh trả lời. | | |
| - Cuối cùng, nhà vua xử lý ra sao? | | | *- Trọng thưởng và gửi cậu bé vào trường học để luyện thành tài.* | | |
| ***b. Hướng dẫn trình bày:*** | | |  | | |
| - Đoạn văn có mấy câu? | | | *- Có 3 câu.* | | |
| - Trong đoạn văn có lời nói của ai? | | | *- Của cậu bé.* | | |
| - Lời nói của nhân vật được trình bày như thế nào? | | | *- Viết sau dấu 2 chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.* | | |
| - Trong bài, có từ nào cần viết hoa? | | | *- Đức Vua, Hôm, Cậu, Xin.* | | |
| ***c. Hướng dẫn viết từ khó:*** | | |  | | |
| - Giáo viên viết từ khó. | | | *-* Học sinh viết bảng con*: chim sẻ, sứ giả, sắc, sẻ thịt, luyện.* | | |
| - Theo dõi và chỉnh lỗi cho hs | | | - Đọc các từ trên bảng. | | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | | - Lắng nghe  - HS nhìn bảng chép bài. | | |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhanh 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Rèn cho học sinh quy tắc chính tả l/n (BT2a).  - Ghi nhớ tên của 10 chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái (BT3).  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | | | |
| **Bài 2a:***l hay n?*  - Nhận xét, đánh giá | | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp  *+ hạ lệnh - nộp bài - hôm nọ* | | |
| **Bài 3:**  - Treo bảng phụ  - GV chốt kết quả | | | - Học sinh đọc thầm, thảo luận cặp đôi, ghi kết quả vào vở  - 1 HS chia sẻ kết quả trước lớp, hoàn thành bảng lớp.  - Lớp nhận xét  - HS đọc lại tên chữ để ghi nhớ, HTL | | |
| STT | Chữ | | | | Tên chữ |
| 1 | *a* | | | | *a* |
| 2 | *ă* | | | | *á* |
| 3 | *â* | | | | *ớ* |
| 4 | *b* | | | | *bê* |
| 5 | *c* | | | | *xê* |
| 6 | *ch* | | | | *xê - hát* |
| 7 | *d* | | | | *dê* |
| 8 | *đ* | | | | *đê* |
| 9 | *e* | | | | *e* |
| 10 | *ê* | | | | *ê* |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | | |  | | |
| - Trò chơi: Tiếp sức “Tìm chữ có phụ âm l/n”  - Nhận xét tuyên dương | | | - 2 đội học sinh (4hs/1 đội) nối tiếp tìm chữ có phụ âm l/n | | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Về nhà tự luyện chữ cho đẹp hơn.  - Về nhà thử tìm hiểu tên của các chữ cái tiếp theo trong bảng chữ cái. | | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**.........................................................................................................**

**...........................................................................................................**

**Tiết 2:Toán**

**CỘNG TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ ( KHÔNG NHỚ )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:** Biết cách tính cộng , trừ các số có ba chữ số (không nhớ ) và giải bài toán có lời văn về *nhiều hơn , ít hơn* .

**-**Rènkỹ năng tính và giải toán có liên quan đến phép cộng , trừ các số có ba chữ số (không nhớ )

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành các phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1a, c. 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu

**-** HS: Bảng con

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - TC: *Làm đúng - làm nhanh*  - Nhận xét, tuyên dương những em làm đúng và nhanh nhất. | - Viết các số sau dưới dạng tổng các trăm, các chục, các đơn vị:  659; 708; 910  - 3 dãy làm 3 câu. |
| ***+*** Nêu thứ tự các hàng (từ trái sang phải) trong số có 3 chữ số?  - Giới thiệu bài mới, ghi đầu bài lên bảng. | - 3 HS đại diện 3 dãy nêu |
| **2. HĐ thực hành (27 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết cách tính cộng , trừ các số có ba chữ số (không nhớ ) và giải bài toán có lời văn về *nhiều hơn , ít hơn* .  **\* Hình thức tổ chức:** (GV ghi hình thức thực hiện lên bảng)  - BT1, 3: Cá nhân - Lớp  - BT2, 4: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp  - BT5: BT chờ (dành cho đối tượng hoàn thành sớm)  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1a và 1c:**  - Nhắc HS làm nhanh có thể làm cả ý b  - Cho HS chia sẻ bằng TC *“Truyền điện”*  **Bài 2:**  + Để đặt , tính đúng em cần lưu ý điều gì ?  **Bài 3:**  - Đánh giá, nhận xét 1 số bài.  - Nhận xét bài làm của HS. Lưu ý uốn nắn câu lời giải cho phù hợp.  => Câu hỏi chốt bài: Bài toán thuộc dạng toán gì? Với dạng toán này ta chọn phép tính gì?  **Bài 4:**  - Gơi ý cho HS phát hiện bài toán thuộc dạng toán “Bài toán về nhiều hơn”, lựa chọn phép tính cộng.  **Bài 5: (BT chờ)**  - GV nhận xét kết quả bài làm của HS | - Học sinh làm bài cá nhân ra vở.  - Chia sẻ kết quả trước lớp (nối tiếp)  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - *Đặt đúng vị trí các chữ số ở mỗi hàng rồi thực hiện từ phải qua trái .*  - Học sinh làm bài cá nhân.  - 1 HS chia sẻ kết quả đúng trước lớp  *Giải*  *Số học sinh khối lớp hai là :*  *245 - 32 = 213 ( học sinh)*  *Đáp số : 213học sinh*  - Bài toán về ít hơn. Chọn phép tính trừ  - HS tự làm bài, kiểm tra chéo rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS tự làm bài và báo cáo khi hoàn thành |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** | - Nêu lại cách đặt tính và tính phép cộng, trừ các số có 3 chữ số (không nhớ)  - Nêu thứ tự thực hiện phép tính (từ phải sang trái) |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN thực hiện phép cộng, trừ các số có 3 chữ số (có nhớ) |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3:TẬP ĐỌC:**

**HAI BÀN TAY EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:** Hiểu nội dung bài thơ: Hai bàn tay đẹp, rất có ích và đáng yêu. (Trả lời được các CH trong SGK; thuộc 2, 3 khổ thơ trong bài)

**-** Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi đúng sau mỗi khổ thơ, giữa các dòng thơ.

**-** Yêu quý đôi bàn tay của bản thân, biết làm những việc có ích từ đôi bàn tay.

**Hình thành các phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ...

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Cả lớp đứng lên vận động, múa + hát bài: *“Hai bàn tay của em”*  - Lắng nghe |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài thơ*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi ở cuối mỗi khổ thơ.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó :  *Hai bàn tay em/*  *Như hoa đầu cành//*  *Hoa hồng hồng nụ//*  *Cánh tròn ngón xinh .//*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(Nụ, nằm ngủ, siêng năng,…)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  + Tìm từ gần nghĩa với từ *siêng năng*  + Đặt câu với từ *thủ thỉ*  - 1 nhóm đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp  - Đại diện 5 nhóm đọc nối tiếp 5 khổ thơ trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS hiểu nội dung bài thơ: Hai bàn tay đẹp, rất có ích và đáng yêu. (Trả lời được các CH trong SGK; thuộc 2, 3 khổ thơ trong bài)  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  - Hai bàn tay bé được so sánh với gì ?  - Em có cảm nhận gì về hai bàn tay của bé ?  => GV: *Hình ảnh so sánh rất đúng và rất đẹp.* *Tác giả đó sử dụng hình ảnh so sánh khi tả bàn tay của bé.*  - Hai bàn tay thân thiết với bé như thế nào ? | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Được so sánh với những nụ hồng, những ngón tay xinh*  *- Hai bàn tay của bé đẹp và đáng yêu .*  *- Buổi tối: hai hoa ngủ cùng bé*  *- Buổi sáng: tay giúp bé đánh răng ....* |
| - Hình ảnh tay viết làm chữ nở hoa trên giấy cho em thấy điều gì ?  - Tay còn là người bạn như thế nào với bé ? | *- Khi bé học hai bàn tay siêng năng chữ đẹp như hoa nở từng hàng trên giấy .*  *- Như là người bạn tâm tình, thủ thỉ với bé.* |
| *=> Chốt: Bé rất yêu đôi bàn tay của mình vì nó rất đẹp, có ích và đáng yêu*  - Em thích nhất khổ thơ nào ? vì sao? | => HS phát biểu suy nghĩ của mình, VD:  *Khổ 1: vì bàn tay bé tả đẹp như nụ hồng.*  *Khổ 2: vì tay bé luôn ở cạnh nhau , cả lúc bé ngủ tay cũng ấp ôm lòng bé thật thân thiết và tình cảm .*  *Khổ 3: vì tay bé thật có ích giúp bé đánh răng , trải tóc , …*  *Khổ 4: vì tay làm cho chữ nở hoa trên giấy*  *Khổ 5: Tay như người bạn tâm tình cùng bé* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 2, 3 khổ thơ trong bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4) |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục HTL bài thơ |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sử dụng đôi bàn tay để luyện chữ đẹp và làm các việc có ích cho mọi người |
| *=> Chuẩn bị bài sau: Đơn xin vào đội* |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1:LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT. SO SÁNH** (T 8)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:**

- Xác định được các từ ngữ chỉ sự vật ( BT1 ).

- Tìm được những sự vật được so sánh với nhau (sự vật với sự vật) trong câu văn, câu thơ (BT2)

**-** Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.

**Hình thành các phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ viết sẵn khổ thơ BT1, bảng lớp viết sẵn các câu văn, thơ BT2. Tranh minh hoạ cảnh biển xanh, vòng ngọc thạch.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Trò chơi: *Truyền điện*  - Tổng kết, nhận xét  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Nối tiếp nhau tìm các sự vật có ở xung quanh mình.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu :**  - Xác định được các từ ngữ chỉ sự vật ( BT1 ).  - Tìm được những sự vật được so sánh với nhau trong câu văn, câu thơ ( BT2 ).  **\*Cách tiến hành:** *(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)* | |
| **Bài 1:**  + Thế nào là từ chỉ sự vật?  + Em hãy tìm thêm các từ chỉ sự vật mà em biết?  **Bài 2:**  + Hai bàn tay em được so sánh với gì?  + Tìm từ chỉ sự vật trong kết quả em vừa tìm được.  => *Hai bàn tay em và hoa đầu cành đều rất đẹp, rất xinh. Đây là so sánh “sự vật” với “sự vật”*  +Vì sao tác giải lại nói: “*Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch*”?  + Cánh diều và dấu á có nét gì giống nhau mà tác giả lại so sánh chúng với nhau?  *=> Vì hai vật này có hình dáng giống nhau nên tác giả mới so sánh: “Cánh diều như dấu á”.*  + Vì sao tác giả lại so sánh dấu hỏi với vành tai?  + Em nào phát hiện ra điểm giống nhau trong các hình ảnh so sánh của 3 câu trên?  - Tại sao mỗi sự vật nói trên lại được so sánh với nhau?  - Người ta dùng từ nào để so sánh trong các ví dụ trên?  **=> Chốt KT:** *Các sự vật có nét giống nhau được so sánh với nhau. Sự so sánh đó làm cho sự vật xung quanh chúng ta trở nên đẹp và có hình ảnh.*  **Bài 3:**  + Trong các hình ảnh so sánh có ở bài tập 2, em thích hình ảnh nào nhất, vì sao? | - HS tự tìm và ghi vở những từ chỉ sự vật.  - Chia sẻ kết quả trong cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp: ***Tay em, răng, hoa nhài, tóc.***  - Chỉ người, bộ phận của người, đồ vật, cây cối...(M3, M4)  - HS tìm và nêu.  - HS làm bài cá nhân.  - Trao đổi kết quả với bạn bên cạnh.  - Chia sẻ kết quả trước lớp (ý a).  - “Hai bàn tay em” được so sánh với “hoa đầu cành” (M1)  - Hai bàn tay em, hoa đầu cành (M1, M2)  - HS tiếp tục chia sẻ kết quả ý b  *- Vì mặt biển và tấm thảm khổng lồ đều rộng và phẳng. Màu ngọc thạch là màu xanh gần giống với màu nước biển.*  - HS tiếp tục chia sẻ kết quả ý c.  *- Có cùng hình dáng, hai đầu đều cong lên.*  - HS tiếp tục chia sẻ kết quả ý d.  - Có hình dáng giống nhau  - Đều là so sánh sự vật với sự vật (M3, M4)  - Vì chúng có nét giống nhau  - “như”  - Hs thảo luận trong nhóm đôi rồi nêu kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):**  - GV chú ý sửa câu, nếu HS nói chưa thành câu hoàn chỉnh.  **=> Chốt:** *Mỗi hình ảnh so sánh trên đều có một nét đẹp riêng. Các em cần chú ý quan sát các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống hằng ngày để cảm nhận được vẻ đẹp của chúng và biết cách so sánh.* | - HS quan sát các sự vật xung quanh lớp học và so sánh với các sự vật liên quan. Nêu kết quả tìm được trước lớp. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**:  Về nhà quan sát các vật xung quanh xem có thể so sánh chúng với những gì. | - HS thực hiện theo yêu cầu |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:**

- Biết cộng trừ các số có 3 chữ số (không nhớ).

- Biết giải bài toán về “Tìm x”, giải toán có lời văn (có một phép trừ ).

**-** Rèn kỹ năng tính và giải các bài toán liên quan đến các phép cộng, trừ các số có 3 chữ số (không nhớ)

**Hình thành các phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực :** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Đố bạn biết:*** Giáo viên đọc vài phép tính cộng hoặc trừ các số có 3 chữ số (không nhớ) để HS nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cộng trừ các số có 3 chữ số (không nhớ).  - Biết giải bài toán về “ Tìm x ”, giải toán có lời văn (có một phép trừ ).  **\* Cách tiến hành:** *Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp.* | |
| **Bài 1:**  - Khi đặt tính và thực hiện các phép tính cộng (trừ) các số có 3 chữ số với số có hai chữ số, em cần lưu ý gì?  - Thực hiện theo thứ tự nào?  **Bài 2:**  - Vì sao phần a tìm x lại thực hiện phép cộng ?  - Tại sao phần b lại thực hiện phép trừ ?  **Bài 3:**  *=> Bài toán thuộc dạng toán nào?* | - HS làm bài cá nhân  - Kiểm tra chéo  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *- Ta đặt sao cho: Hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm.*  *- Từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.*  - Làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  a) x – 125 = 344  x = 344 + 125  x = 469  b) x + 125 = 266  x = 266 – 125  X = 141  *- Vì x là số bị trừ ; Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.*  *- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ số hạng đã biết.*  - Làm bài cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp  ***Giải***  *Số nữ của đội đồng diễn có là:*  *285-140 = 145 (em)*  *Đáp số: 145 em*  *-“Tìm số hạng trong 1 tổng”* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):**  - Muốn tìm số hạng chưa biết ta thế nào?  - Muốn tìm số bị trừ chưa biết ta thế nào?  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - 1 HS nêu  - 1 HS nêu  - Hãy đếm số HS trong lớp, sau đó dếm số HS nữ, từ đó để tìm ra số HS nam của lớp (không đếm) |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3:THỦ CÔNG:**

**GẤP TÀU THỦY HAI ỐNG KHÓI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Kiến thức:** HS biết cách gấp tàu thủy 2 ống khói đúng quy trình kỹ thuật

-Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận.

**Hình thành các phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\*GDBVMT: *Tàu thuỷ chạy trên sông, biển, cần xăng, dầu. Khi chạy khói của nhiên liệu chạy trên tàu được thải ra hai ống khói. Cần sử dụng tàu thuỷ tiết kiệm xăng, dầu.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu tàu thủy 2 ống khói được gấp bằng giấy có kích thước đủ lớn để HS cả lớp quan sát được

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: | - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)**  **\*Mục tiêu:**HS quan sát nhận xét về đặc điểm và hình dáng chiếc tàu thuỷ 2 ống khói.  **\* Cách tiến hành:** |  |
| **-** GV gắn mẫu tàu thủy 2 ống khói.  + Màu sắc của tàu thủy ?  + Nêu đặc điểm của 2 ống khói?  + Hình dáng của mỗi bên thành tàu?  - GV giải thích: Hình mẫu chỉ là đồ chơi được gấp gần giống như tàu thủy. Trong thực tế, tàu thủy được làm bằng sắt, thép và có cấu tạo phức tạp hơn nhiều  - GV gợi ý để HS suy nghĩ : Gấp chiếc tàu thủy như thế nào ?  - Giới thiệu quy trình gấp:  +B1: Gấp cắt bỏ tờ giấy hình vuông.  +B2 : Gấp lấy điểm giữa và 2 đường dấu gấp giữa hình vuông  +B3 : gấp thành tàu thủy 2 ống khói | HS quan sát.  - Màu xanh biển  - 2 ống khói ở giữa tàu và giống nhau.  - Mỗi bên thành tàu có 2 hình tam giác giống nhau, mũi tàu thẳng đứng.  - HS ghi nhớ |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**HS biết gấp theo đúng quy trình.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| - Yêu cầu HS nêu cách tạo tờ giấy hình vuông.  - Yêu cầu HS dựa vào bảng quy trình nêu các  bước thực hiện  ***-*** GV chia nhóm 4 HS. GV theo dõi sửa chữa.  - Lưu ý HS: Trong bước 1, cần gấp và cắt sao cho bốn cạnh hình vuông thẳng và bằng nhau thì hình gấp mới đẹp. Sau mỗi lần gấp, cần miết kỹ các đường gấp cho phẳng.  - Giáo viên quan sát nếu học sinh nào còn lúng túng khi thực hiện thì giáo viên cần hướng dẫn lại để học sinh cả lớp biết cách thực hiện.  - Nhận xét kết quả thực hành của HS | - HS nêu các bước thực hiện: +B1: Gấp cắt bỏ tờ giấy hình vuông.  +B2 : Gấp lấy điểm giữa và 2 đường dấu gấp giữa hình vuông  +B3 : gấp thành tàu thủy 2 ống khói  - HS thực hiện  - Báo cáo kết quả thực hành |
| **4. HĐ ứng dụng (5 phút):**  \*GDBVMT: *Tàu thuỷ chạy trên sông, biển, cần xăng, dầu. Khi chạy khói của nhiên liệu chạy trên tàu được thải ra hai ống khói. Cần sử dụng tàu thuỷ tiết kiệm xăng, dầu.*  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục thực hiện gấp tàu thủy 2 ống khỏi.  - Tưởng tượng và vẽ tàu thủy 2 ống khói |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA A**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Viết đúng chữ hoa ***A*** (1 dòng ), ***V , D*** (1 dòng ); viết đúng tên riêng ***Vừ A Dính*** (1 dòng ) và câu ứng dụng (1 lần ) bằng cỡ chữ nhỏ:

*“Anh em như thể chân tay*

*Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”*

- Hiểu câu ứng dụng: Anh em thân thiết như chân với tay nên lúc nào cũng phải đùm bọc, yêu thương nhau.

-Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng ; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành các phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDKNS: Biết yêu thương người thân và yêu thương cộng đồng.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **A, V,**  **D**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  **-** Kiểm tra đồ dùng, sách vở của HS để phục vụ vcho môn Tập viết.  - Giới thiệu chương trình.  *=> Muốn viết đẹp, các em cần phải thật cẩn thận, kiên nhẫn.* | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan*  - 2 HS bên cạnh kiểm tra lẫn nhau rồi báo cáo GV  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Vừ A Dính  *=> Vừ A Dính là tên một thiếu niên dân tộc H’mông, đã hi sinh trong kháng chiến chống Pháp để bảo vệ Cách mạng*.  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu tục ngữ nói “Anh em thân thiết như chân với tay nên lúc nào cũng phải đùm bọc, yêu thương nhau”.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con | - **A, V, D**.  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con. **A, V, D**.  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 3 chữ: **Vừ - A - Dính.**  - V, A, D cao 2 li rưỡi.  - Các chữ còn lại cao 1 ly.  - HS viết bảng con: **Vừ A Dính**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *- A, h, y, R, l cao 2 ly rưỡi.*  *- đ, d cao 2 ly.*  *- t cao 1 ly rưỡi.*  *- Các chữ còn lại cao 1 ly.*  - Học sinh viết bảng con: **Anh, Rách.** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***A***  + 1 dòng chữa ***V, D***  + 1 dòng tên riêng ***Vừ A Dính***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét nhanh kết quả viết của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện quan tâm tới anh chị em trong gia đình.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm anh chị em trong gia đình |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1:CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT):**

**CHƠI CHUYỀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe và viết lại chính xác bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài thơ.

- Điền đúng các vần ao / oao vào chỗ trống ( BT2).

- Làm đúng BT (3a).

- Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu l/n.

**\*Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề **Hình thành các phẩm chất:** yêu nước,chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn văn.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - TC: *Viết đúng - viết nhanh*  Cho HS thi đua viết đúng, viết nhanh các từ có tiếng **“lo”** và “**no**”  - Tổng kết: nhận xét 2 em trên bảng và yêu cầu HS dưới lớp báo cáo (TBHT đi kiểm chứng), ai viết được nhiều từ là thắng cuộc.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - 2 HS thi viết trên bảng, dưới viết vào nháp  - Lắng nghe  - Mở SGK | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc bài thơ một lượt.  - Khổ thơ 1 cho em biết điều gì?  - Khổ thơ 2 nói điều gì?  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  - Bài thơ có mấy dòng?  - Mỗi dòng thơ có mấy chữ?  - Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào?  - Trong bài thơ, những câu thơ nào đặt trong ngoặc kép, vì sao?  - Để cho đẹp mắt, khi viết bài này ta nên lùi vào mấy ô?  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó. | - 1 Học sinh đọc lại.  - 1 HS đọc khổ thơ 1  - Cho biết cách các bạn chơi chuyền: mắt nhìn, tay chuyền, miệng nói.  - Một học sinh đọc khổ thơ 2.  - Ý nói chơi chuyền giúp bạn tinh mắt, nhanh nhẹn, có sức dẻo dai để mai này lớn lên làm tốt công việc trong dây chuyền nhà máy.  - Bài thơ có 18 dòng.  - Mỗi dòng thơ có 3 chữ.  - Chữ đầu dòng thơ viết hoa.  - Các câu: *“Chuyền chuyền... hai đôi”.*  Vì đó là câu nói của các bạn khi chơi chuyền  - Để cho đẹp mắt, khi viết bài này ta nên lùi vào 4 ô.  - Học sinh nêu các từ: *chuyền, que, lớn lên, dẻo dai, sáng.*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe Gv đọc và viết bài. |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Điền đúng các vần ao / oao vào chỗ trống  - Tìm đúng các từ có phụ âm l/n theo nghĩa cho trước.  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2:***ao hay oao?*  *-* GV treo nội dung Bt 2 lên bảng.  - Nhận xét, đánh giá | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp  *+ ngọt ngào, mèo kêu ngoao ngoao, ngao ngán* |
| **Bài 3:**  - GV nhận xét - Treo bảng phụ ảnh cái liềm cho HS quan sát. | | - Làm bài cá nhân - Đối chiếu cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp  *+ lành - nổi - liềm* |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | |  |
| - Trò chơi: Tiếp sức “Thi tìm tiếng có vần ao và oao”  - Nhận xét tuyên dương | | - 2 đội học sinh (4hs/1 đội) nối tiếp nhau thi (viết trên bảng lớp) |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Tự tìm 1 bài thơ mà mình yêu thích rồi chép lại cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:TOÁN:**

**CỘNG CÁC SỐ CÓ BA CHỨ SỐ (CÓ NHỚ 1 LẦN)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

.

- Biết cách thực hiện phép tính cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc hàng trăm).

- Tính được độ dài đường gấp khúc.

-Rèn kĩ năng tính cộng các số có 3 chữ số.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành các phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Hình thành và phát triển năng lực :** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Làm BT 1 ( cột 1, 2,3 ) ; BT 2 ( cột 1, 2, 3 ) ; BT 3 (a ) ; BT 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: Phấn màu, bảng kẻ đường gấp khúc BT4

**-** HS: SGK

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Ai nhanh - Ai đúng:*** Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn 2 cột, 1 cột ghi các phép tính cộng hoạc trừ các số có 3 chữ số ( không nhớ), 1 cột ghi kết quả của các phép tính.  - Nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương nhưng em làm đúng và nhanh nhất  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS thi đua nêu phép tính và két quả của phép tính.  - Lắng nghe  - Ghi vở tên bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (10 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Giúp HS biết cách thực hiện phép cộng phép cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần)  **\*Cách tiến hành:** Cá nhân - Cả lớp | |
| **a. Giới thiệu phép cộng: *435 + 127***  - Giáo viên viết: 435 **+** 127 = ?  ***+*** *Phép cộng này có gì khác với phép cộng đã học?*  *+ Khi thực hiện phép cộng mà ở hàng đơn vị có kết quả lớn hơn hoặc bằng 10 em cần lưu ý điều gì?*  *+ Nêu cách thực hiện.* | - 1 học sinh lên bảng đặt tính và tính  - Lớp thực hiện vào bảng con.  - 1 học sinh nêu miệng cách tính.    *- Có nhớ ở hàng đơn vị*  - *Nhớ 1 sang hàng chục.*  *- Thực hiện từ phải sang trái* |
| **b. Giới thiệu phép cộng: *256 + 162***  - Giáo viên viết: 256 **+** 162 = ?  - Em có nhận xét gì khi cộng 2 phép tính trên?  **=> Kết luận:** Đây là các phép cộng có nhớ. | - 1 học sinh làm bảng. Lớp làm bảng con  - 1 học sinh nêu miệng cách tính.    *- Nhận xét:*  *+ Phép cộng 435* ***+*** *127*  *là phép cộng có nhớ 1 lần từ*  *hàng đơn vị sang hàng chục.*  *+ Phép cộng: 256* ***+*** *162 là phép cộng có nhớ 1 lần từ hàng chục sang hàng trăm.* |
| **3. HĐ Luyện tập (20 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Rèn kĩ năng thực hiện thực hiện phép tính cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc hàng trăm .  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** (*Cá nhân - Cả lớp)*  + Khi thực hiện phép tính, ta cần thực hiện theo thứ tự nào?  **Bài 2:** (*Cá nhân - Cả lớp)*  + Bài tập 2 có điểm gì giống BT 1?  + Bài tập 2 có điểm gì khác BT 1?  **Bài 3: *(****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)*  + Khi đặt tính các phép tính của BT3 ta cần chú ý điều gì?    + Khi thực hiện tính, ta cần thực hiện theo thứ tự nào?  **Bài 4: *(****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)*  - GV đưa bảng phụ vẽ đường gấp khúc cho HS quan sát.  + Để tính độ dài 1 đường gấp khúc, ta làm thế nào? | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - Thực hiện tính cộng từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - Giống: Đều là phép cộng các số có 3 chữ số có nhớ 1 lần (M1, M2)  - Khác: BT 1 là nhớ từ hàng đơn vị sang hàng chục; ở BT 2 là nhớ từ hàng chục sang hàng trăm (M3, M4)  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm.  - Thực hiện tính cộng từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  *Độ dài đường gấp khúc ABC là*  *126 + 137 = 243 (cm)*  *Đáp số: 243 cm*  - Cộng độ dài của tất cả các đoạn thẳng nằm trên đường gấp khúc lại với nhau. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**:  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)**  - Khuyến khích HS về nhà tìm cách thực hiện các phép tính có nhớ 2 lần. VD:  245 + 368; 356 + 268;... | - Về nhà thực hiện các phép cộng các số có 3 chữ số (tự ghi các số có 3 chữ số bất kì và cộng chúng lại với nhau)  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**HOẠT ĐỘNG THỞ VÀ CƠ QUAN HÔ HẤP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên các bộ phận và chức năng của cơ quan hô hấp.

- Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên hình vẽ.

- GD ý thức bảo vệ cơ quan hô hấp.

**Hình thành các phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

\* GDKNS: *Kĩ năng làm chủ bản thân: Tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn cơ quan hô hấp.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK. Phiếu câu hỏi HĐ1

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**: | - HS hát |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)** |  |
| 2.1. Giới thiệu bài:  - GV: Để giúp các em nhận biết được sự thay đổi của lồng ngực khi ta hít vào và thở ra, hiểu được vai trò của hoạt động thở, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: *“Hoạt động thở và cơ quan hô hấp”*  - Gọi HS nhắc tựa bài  2.2.Các hoạt động: | - HS lắng nghe  - HS nhắc tựa bài |
| **\*Hoạt động 1:** Thực hành cách thở sâu | *\*Mục tiêu:* HS nhận biết được sự thay đổi của lồng ngực khi ta hít vào thật sâu và thở ra hết sức |
| - GV cho cả lớp thực hiện động tác: *Bịt mũi nín thở*  *-* GV hỏi cảm giác sau khi nín thở lâu  - GV gọi 1 HS lên trước lớp thực hiện động tác thở sâu như hình 1 trang 4.  - Gọi HS đứng lên thực hiện động tác đặt tay lên ngực và hít vào thật sâu, thở ra hết sức.  - GV các em chú ý:  + nhận xét sự thay đổi của lồng ngực khi hít vào thật sâu và thở ra hết sức  + so sánh lồng ngực khi hít vào thở ra bình thường và khi thở sâu  + nêu lợi ích của việc thở sâu  - GV nhận xét, kết luận: *Khi ta thở, lồng ngực phồng lên, xẹp xuống đều đặn đó là cử động hô hấp. Cử động hô hấp gồm hai động tác : hít vào và thở ra. Khi hít vào thật sâu thì thổi phồng lên để nhận nhiều không khí, lồng ngực sẽ nở to ra. Khi thở ra hết sức, lồng ngực xẹp xuống, đẩy không khí từ phổi ra ngoài* | - HS thực hiện  - *Thở gấp hơn, sâu hơn lúc bình thường*  *-* HS lên bảng thực hiện, cả lớp quan sát  - Cả lớp thực hiện động tác đặt tay lên ngực và hít vào thật sâu, thở ra hết sức.  *- hít sâu lồng ngực nở ra to . thở ra hết sức lồng ngực xẹp..*  *- giúp ta có nhiều ô xi…*  - HS lắng nghe |
| **\*Hoạt động 2**: Làm việc với SGK | *\* Mục tiêu*: Chỉ trên sơ đồ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp. Chỉ trên sơ đồ và nói đượng đi của không khí khi ta hít vào và thở ra. Hiểu được vai trò của hoạt động thở |
| - GV chia nhóm đôi, yêu cầu các em quan sát H2, 1 em hỏi 1 em trả lời:  Gợi ý: Bạn hãy nêu tên và chỉ trên hình vẽ các bộ phận của cơ quan hô hấp; Đố bạn biết mũi dùng để làm gì?; ...  - Gọi HS lên bảng thực hành hỏi đáp | - HS quan sát và đặt câu hỏi  - HS lên bảng thực hành hỏi đáp |
| \* GV nhận xét, kết luận: *Cơ quan hô hấp là cơ quan thực hiện sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài. Cơ quan hô hấp gồm : mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi. Mũi, khí quản và phế quản là đường dẫn khí. Hai lá phổi có chức năng trao đổi khí* |  |
| **3. HĐ ứng dụng(5 phút)**  -Tránh không để dị vật như thức ăn, vật nhỏ, nước uống rơi vào đường thở.  - Điều gì sẽ xảy ra nếu có dị vật làm tắc đường thở?  - GV: người bình thường có thể nhịn ăn 3 ngày hoặc có thể lâu hơn nhưng không thể nhịn thở quá 3 ohust, vì vậy khi có dị vật rơi vào đường thở cần cấp cứu lấy ra ngay lập tức  - Nhận xét giờ. | - HS nghe  - HS nêu |
| ***-***Giao bài về nhà cho HS. |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**NÊN THỞ NHƯ THẾ NÀO ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

.

- HS hiểu được tại sao ta nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng miệng

- Nói được ích lợi của việc hít thở không khí rong lành và tác hại của việc hít thở không khí có nhiều khí các-bo-níc, nhiều khói, bụi đỗi với sức khoẻ con người

- Rèn kĩ năng thở đúng, thở hợp vệ sinh.

**-** Có ý thức giữ gìn và bảo vệ cơ quan hô hấp, nâng cao sức khỏe bản thân.

**Hình thành các phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

\* GDKNS: *Kĩ năng làm chủ bản thân: Tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn cơ quan hô hấp.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK.

**-** HS: Gương soi

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - TC: Ai dài hơi hơn?  => Người dài hơi là người biết điều chỉnh hơi thở của mình. Chúng ta phải thở đúng cách để có 1 cơ quan hô hấp khỏe mạnh  ***-*** Giới thiệu bài mới: | - HS hát 1 hoặc vài câu hát mà không lấy lại hơi, ai dài hơi nhất là người chiến thắng |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được tại sao ta nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng miệng.  - Biết được ích lợi của việc hít thở không khí trong lành và tác hại của việc hít thở không khí có nhiều khói, bụi đối với sức khoẻ.  **\*Cách tiến hành :** | |
| **a. Thảo luận nhóm:**  - GV yêu cầu HS quan sát mũi của mình  + Các em nhìn thấy gì trong mũi ?  + Khi bị sổ mũi, em thấy có gì chảy ra từ hai lỗ mũi ?  + Hằng ngày dùng khăn sạch lau phía  trong mũi, em thấy trên khăn có gì ?  +Tại sao thở bằng mũi tốt hơn thở bằng  miệng? | - HS lấy gương ra soi quan sát lỗ mũi của mình  - Nước mũi  - Bụi bẩn  - Chất bẩn sẽ bị giữ lại ở lỗ mũi. Thở bằng miệng không chỉ làm cho bụi bặm lọt vào phổi mà còn làm khô họng, dẫn đến viêm họng. |
| \***KL** : *Khi thở bằng mũi, các bụi bẩn trong không khí sẽ bị các lông mũi và chấy dịch mũi giữ lại bên ngoài.* *Thở bằng mũi là hợp vệ sinh, có lợi cho sức khoẻ, vì vậy chúng ta nên thở bằng mũi.* | - Lắng nghe |
| **b. Làm việc với SGK**  **Bước 1 :** Làm việc theo cặp  + Bức tranh nào thể hiện không khí trong  lành, bức tranh nào thể hiện không khí có  nhiều khói bụi ?  + Khi được thở ở không khí trong lành bạn cảm thấy thế nào ?  +Nêu cảm giác của bạn khi phải thở  không khí có nhiều khói bụi ?  **Bước 2** : Làm việc cả lớp  +Thở không khí trong lành có lợi gì ?  +Thở không khí có nhiều khói bụi, có  hại gì ? | - Quan sát H3, 4, 5 theo cặp  - HS thảo luận theo cặp để tìm câu tr ả lời. |
| - Đại diện nhóm lên trình bày  - Nhóm khác nhận xét |
| \* **KL**: *Không khí trong lành là không khí chữa nhiều khí ô - xi, ít khí các - bo - níc và khói bụi,..Khí ô - xi cần cho hoạt động sống của cơ thể. Vì vậy, thở không khí trong lành sẽ giúp chúng ta khoẻ mạnh. Không khí chứa nhiều khí cac - bo - níc, khói, bụi,..là không khí bị ô nhiễm. Vì vậy, thở không khí bị ô nhiễm sẽ có hại cho sức khoẻ* | - 1 số HS nhắc lại.  - Ghi nhớ nội dung. |
| **3. HĐ ứng dụng(5 phút)**  + Em cần làm gì để giữ gìn cơ quan hô hấp? | - HS trả lời  - Về thực hiện như nội dung bài học, phổ biến cho mọi người cùng thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................

**Tiết 1:TOÁN:**

**LUYỆN TẬP (T 6)**

**I. MỤC TIÊU:**

**Kiến thức:** Biết thực hiện phép tính cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc hàng trăm ).

- Rèn kĩ năng tính cộng các số có 3 chữ số.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành và phát triển năng lực :** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Làm BT 1, 2, 3, 4 .

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi tóm tắt BT 3

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi. **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Đoán nhanh đáp số:*** Giáo viên treo bảng phụ ghi 1 số phép tính  - Nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương nhưng em làm đúng và nhanh nhất  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS nháp bài, thi đua nêu kết quả của phép tính.  - Lắng nghe  - Ghi vở tên bài |
| **2. HĐ Luyện tập (30 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Rèn kĩ năng thực hiện thực hiện phép tính cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc hàng trăm .  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** (*Cá nhân - Cả lớp)*  + Khi thực hiện phép tính, ta cần thực hiện theo thứ tự nào?  **Bài 2: *(****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)*  + Khi đặt tính các phép tính của BT2 ta cần chú ý điều gì?    + Khi thực hiện tính, ta cần thực hiện theo thứ tự nào?  **Bài 3: *(****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)*  - GV đưa bảng phụ ghi tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS đối chiếu câu lời giải của mình và báo cáo. Lưu ý những HS có câu trả lời chưa phù hợp  **Bài 4:** *(Cả lớp)*  - Thi **“Truyền điện”**  - Tổng kết TC, tuyên dương những em nhẩm nhanh và đúng.  **Bài 5: Bài tập chờ** *(dành cho HS hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra khi HS báo cáo kết quả | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - Thực hiện tính cộng từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm.  - Thực hiện tính cộng từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  *Số lít dầu cả hai thùng có là:*  *125 + 135= 260 (l)*  *Đáp số: 260l dầu*  - HS nối tiếp nhau nêu kết quả các phép tính.  - HS tự hoàn thành kẻ theo mẫu và báo cáo với GV khi đã hoàn thành. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**:  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà trình bày bài tập 4 vào vở  - Thực hiện các phép tính các số có 3 chữ số bát kì. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2;TẬP LÀM VĂN:**

**NÓI VỀ ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG.**

**ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

.

**Kiến thức:**

- Trình bày được một số thông tin về tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh (BT1 )

- Điền đúng nội dung vào mẫu *Đơn xin cấp thẻ đọc sách* (BT2 )*.*

**-** Rèn kỹ năng trình bày văn bản, đơn từ.

**-** Tự hào về Đội, có mong muốn tham gia Đội TNTPHCM.

**Hình thành các phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Hình thành và phát triển năng lực :** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách, khăn quàng , phiếu học tập viết sẵn mẫu đơn như SGK

**-** HS: SGK, tìm hiểu trước các thông tin về Đội

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.  - Giới thiệu c.trình TLV lớp 3  - Giới thiệu bài mới: | - Hát : *Đội ca*  - Mở SGK |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Trình bày được một số thông tin về tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh (BT1 )  - Điền đúng nội dung vào mẫu *Đơn xin cấp thẻ đọc sách* (BT2 )*.*  \***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 1:***Nói về Đội Thiếu niên Tiền phong HCM (15 phút)*  **\*** Tổ chức trò chơi **“Hái hoa dân chủ”**.  - Các câu hỏi:  + Đội thành lập ngày nào, ở đâu?  + Những Đội viên đầu tiên của Đội là ai?  => GV đưa huy hiệu của Đội HS quan sát.  + Hãy tả lại khăn quàng của Đội viên.  => Giáo viên đưa khăn quàng cho học sinh quan sát.  + Bài hát “ Đội ca” do ai sáng tác?  + Nêu tên một số phong trào của Đội?  => Nêu 1 số thông tin về tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh cho HS biết  **Bài 2:** *Điền vào tờ giấy in sẵn (15 phút)*  + Hình thức mẫu đơn xin cấp thể đọc sách gồm có những phần nào?  + Cách trình bày các phần của lá đơn?  - Phát phiếu học tập (mẫu đơn) cho HS điền vào mẫu. | - Đáp án trả lời:  + Ngày 15 - 5 - 1941, tại Pắc Bó, Cao Bằng với tên gọi lúc đầu là Đội Nhi Đồng Cứu Quốc.  - Nông Văn Dền, Nông Văn Thàn, Lý Văn Tịnh, Lý Thị Mì, Lý Thị Xậu  - Học sinh quan sát.  - Màu đỏ , hình tam giác, là một phần của lá cờ Tổ quốc.  - Học sinh quan sát.  - Nhạc sĩ Phong Nhã  - Công tác Trần Quốc Toản, Phát động từ năm 1947.  - Phong trào kế hoạch nhỏ, phát động từ năm 1960.  - Phong trào thiếu nhi làm nghìn việc tốt, phát động từ năm 1981.  \* HS quan sát mẫu đơn trong SGK để trả lời:  - Lá đơn gồm 3 phần:    1. Phần đầu:  + Tên nước ta ( Quốc hiệu) và tiêu ngữ.  + Địa điểm, ngày tháng năm viết đơn.  + Tên đơn.  + Địa chỉ nhận đơn.  2. Phần 2:  + Họ tên, ngày sinh , địa chỉ, trường, lớp của người viết đơn.  + Nguyện vọng của người viết đơn.  3. Phần cuối: Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên.  - HS thực hành viết đơn vào mẫu in sẵn.  - HS đọc đơn xin cấp thẻ đọc sách trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | - về tìm hiểu thêm các thông tin về Đội TNTPHCM.  - Về nhà viết 1 đơn xin nghỉ học. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................